

QUYẾT ĐỊNH

**Giao bổ sung kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương
và vốn ngân sách tỉnh năm 2023**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2022, kế hoạch đầu tư công năm 2023;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 5187/SKHĐT-TĐ ngày 29 tháng 12 năm 2022 về việc trình ký Quyết định giao bổ sung kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương và vốn ngân sách tỉnh năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2023 nguồn vốn ngân sách trung ương và vốn ngân sách tỉnh như sau:

a) Giao chi tiết kế hoạch vốn năm 2023 nguồn vốn ngân sách tập trung và đất tổng số là 218.883 triệu đồng.

b) Giao chi tiết kế hoạch vốn năm 2023 nguồn vốn xổ số kiến thiết tổng số là 1.400 triệu đồng.

c) Giao chi tiết kế hoạch vốn năm 2023 nguồn vốn kết dư năm 2021 và nguồn kết dư giai đoạn 2016-2020 chuyển sang tổng số là 244.917 triệu đồng.

d) Giao chi tiết kế hoạch vốn năm 2023 nguồn vốn ngân sách trung ương tổng số là 50.000 triệu đồng.

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

Điều 2. Thời gian giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2023 thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công và các Nghị định hướng dẫn Luật Đầu tư công.

Các đơn vị chủ đầu tư định kỳ hằng tháng gửi báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2023 về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh Đồng Nai; Thủ trưởng các đơn vị chủ đầu tư gồm: UBND huyện Nhơn Trạch, UBND huyện Trảng Bom, UBND thành phố Biên Hòa, UBND huyện Cẩm Mỹ, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh và thủ trưởng các đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh Ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh;
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Tấn Đức



PHỤ LỤC I
BIỂU KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TẬP TRUNG VÀ ĐẤT

(Kèm theo Quyết định số 36.76.../QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

S T T	Danh mục dự án	ĐD XD	Tiến độ thực hiện	Tổng mức vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2023		Chủ đầu tư
					NSTT	đất	
1	2	3	4	5	6	7	8
A	Tổng số				30.000	188.883	
I	Thực hiện dự án				30.000	188.083	
I.2	Giao thông						
	Dự án khởi công mới năm 2023						
	Bổ trí vốn lập thiết kế bản vẽ thi công và bồi thường giải phóng mặt bằng						
1	Đầu tư xây dựng đường Vành đai 3 Thành phố Hồ Chí Minh						
	Trong đó						
b	Dự án thành phần 4: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đường Vành đai 3 đoạn qua tỉnh Đồng Nai	NT	2022-2024	1.268.672		183.083	UBND huyện Nhom Trach
2	Nâng cấp đường 25B đoạn từ trung tâm huyện Nhom Trach ra Quốc lộ 51, huyện Long Thành và huyện Nhom Trach (NST100%)	L.T-NT	tối đa 4 năm	1.493.042		5.000	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh
	Bổ trí vốn khởi công mới						
1	Đường Nguyễn Hữu Cánh (đoạn từ đường Nguyễn Hoàng đến đường Nguyễn Huệ) thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom (100% NST)	TB	tối đa 4 năm	106.157	30.000		UBND huyện Trảng Bom
B	Chuẩn bị đầu tư				0	800	
1	Xây dựng hầm chui qua cầu Hòa An để nối đường ven sông Đồng Nai và đường Nguyễn Văn Trị, thành phố Biên Hòa	BH	tối đa 4 năm	310.000		300	UBND thành phố Biên Hòa
2	Đường từ nút giao Vườn Mít đến đường Võ Thị Sáu, thành phố Biên Hòa	BH	tối đa 5 năm	1.545.000		400	UBND thành phố Biên Hòa
3	Dự án xây dựng, cải tạo một số tuyến đường đảm bảo tổ chức giao thông tại vị trí giao cắt giữa đường ven sông Cái với đường sắt Hà Nội - thành phố Hồ Chí Minh	BH	2023-2026	187.507		100	UBND thành phố Biên Hòa



Phụ lục II

BIỂU KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023 NGUỒN VỐN XÒ SỔ KIẾN THIẾT

(Kèm theo Quyết định số 3.67.6.../QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	ĐBXD	Tiến độ thực hiện	Tổng mức vốn đầu tư	Kế hoạch 2023	Chủ đầu tư
1	2	3	4	5	6	7
	Tổng số				1.400	-
C	Chuẩn bị đầu tư				1.400	
1	Xây dựng mới Trạm y tế xã Lâm Sơn, huyện Cẩm Mỹ	CM	tối đa 3 năm	14.200	100	UBND huyện Cẩm Mỹ
2	Xây dựng mới Trạm y tế xã Xuân Tây, huyện Cẩm Mỹ	CM	tối đa 3 năm	14.950	100	UBND huyện Cẩm Mỹ
3	Xây dựng mới Trạm y tế xã Sông Ray, huyện Cẩm Mỹ	CM	tối đa 3 năm	13.900	100	UBND huyện Cẩm Mỹ
4	Xây dựng mới Trạm y tế xã Xuân Mỹ, huyện Cẩm Mỹ	CM	tối đa 3 năm	14.900	100	UBND huyện Cẩm Mỹ
5	Cải tạo 04 Trạm y tế tại xã Phú Đông, xã Phú Hội, xã Phú Thạnh, xã Vĩnh Thanh huyện Nhơn Trạch	NT	tối đa 3 năm	10.900	100	UBND huyện Nhơn Trạch
6	Xây dựng mới Trạm Y tế thị trấn Long Giao huyện Cẩm Mỹ	CM	tối đa 3 năm	12.580	200	UBND huyện Cẩm Mỹ
7	Sửa chữa, cải tạo Trạm Y tế phường Bửu Hòa thành phố Biên Hòa	BH	tối đa 3 năm	6.010	100	UBND thành phố Biên Hoà
8	Sửa chữa, cải tạo Trạm Y tế phường Hiệp Hòa thành phố Biên Hòa	BH	tối đa 3 năm	3.350	100	UBND thành phố Biên Hoà

S T T	Danh mục dự án	ĐBXĐ	Tiến độ thực hiện	Tổng mức vốn đầu tư	Kế hoạch 2023	Chủ đầu tư
9	Sửa chữa, cải tạo Trạm Y tế phường Tân Phong thành phố Biên Hòa	BH	tối đa 3 năm	2.300	100	UBND thành phố Biên Hoà
10	Sửa chữa, cải tạo Trạm Y tế phường Tân Tiến thành phố Biên Hòa	BH	tối đa 3 năm	1.680	100	UBND thành phố Biên Hoà
11	Xây dựng mới Trạm Y tế phường Long Bình thành phố Biên Hòa (đối ứng vốn chương trình phục hồi kinh tế)	BH	tối đa 3 năm	9.460	100	UBND thành phố Biên Hoà
12	Xây dựng mới Trạm Y tế phường Tân Hiệp thành phố Biên Hòa (đối ứng vốn chương trình phục hồi kinh tế)	BH	tối đa 3 năm	13.300	100	UBND thành phố Biên Hoà
13	Xây dựng mới Trạm Y tế phường Trảng Dài thành phố Biên Hòa (đối ứng vốn chương trình phục hồi kinh tế)	BH	tối đa 3 năm	10.130	100	UBND thành phố Biên Hoà



S T T	Danh mục dự án	ĐBXĐ	Tiến độ thực hiện	Tổng mức vốn đầu tư	Tổng kế hoạch 2023	Kế hoạch năm 2023 từ nguồn kết dư năm 2021			Kế hoạch năm 2023 từ nguồn kết dư giai đoạn 2016-2020 nguồn XSKT	Chủ đầu tư
						NSTT	XSKT	Đất		
I	2	3	4	5	6=7+8+9+10	7	8	9	10	11
	Tổng số				244.917	42.602	41.417	6.346	154.552-	
I	Giao thông									
L.1	Dự án khởi công mới năm 2023									
I	Đầu tư xây dựng đường Vành đai 3 Thành phố Hồ Chí Minh									
	Trong đó									
b	Dự án thành phần 4: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đường Vành đai 3 đoạn qua tỉnh Đồng Nai	NT	2022-2024	1.268.672	244.917	42.602	41.417	6.346	154.552	UBND huyện Nhom Trach



Phụ lục IV

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 36.7.6.../QĐ-UBND ngày 3.0 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Số ngày	Quyết định đầu tư			Kế hoạch năm 2023	Chủ đầu tư
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	TMBT	Trong đó: NSTW		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	
	TỔNG SỐ				1.268.672		856.000	50.000	
A	NGÀNH GIAO THÔNG				1.268.672		856.000	50.000	
I	Danh mục dự án quan trọng quốc gia, các dự án cao tốc, các dự án trọng điểm, có sức lan tỏa cao, có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội					0	0	50.000	
I.1	Dự án khởi công mới năm 2023								
	Bổ trí vốn bồi thường giải phóng mặt bằng								
1	Dự án đầu tư xây dựng đường vành đai 3 thành phố Hồ Chí Minh								
	Trong đó:								
b	Dự án thành phần 4: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đường Vành đai 3 đoạn qua địa bàn tỉnh Đồng Nai	NT	2022-2024	3613/QĐ-UBND ngày 27/12/2022	1.268.672		856.000	50.000	UBND huyện Nhơn Trạch